



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHO CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ, THÁNG 9/2000
CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ BẦU CỬ NĂM 2000

**CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG ĐƯA TIN VỀ
CÁC VẤN ĐỀ THUỘC CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI
TRONG CHIẾN DỊCH TRANH CỬ TỔNG THỐNG NĂM 2000**

Wesley G. Pippert

Giám đốc chương trình báo chí Washington, trường Đại học Missouri

Việc các phương tiện truyền thông đưa tin về các vấn đề thuộc chính sách đối ngoại trong chiến dịch tranh cử tổng thống là rất quan trọng, không phải vì nó có thể ảnh hưởng tới cách cử tri bỏ phiếu, mà nó còn phục vụ việc "thông báo cho các công dân và hỗ trợ đề ra chương trình thảo luận công khai". Đó là ý kiến của Wesley G. Pippert, Giám đốc chương trình báo chí Washington, trường Đại học Missouri, người đã có hơn 30 năm làm phóng viên cho tờ United Press International, kể cả ba năm làm việc ở Trung Đông. Ông nói, điều rõ ràng là cả hai ứng cử viên và các phương tiện truyền thông trong chiến dịch tranh cử năm 2000 cần quan tâm hơn nữa tới tình hình quốc tế.

Các phương tiện truyền thông không tập trung đưa tin về các vấn đề chính sách đối ngoại trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 2000. Bản thân các ứng cử viên chịu trách nhiệm một phần vì đã không bàn luận những vấn đề này. Tuy nhiên các phương tiện truyền thông không ép các ứng cử viên bắt buộc phải nói chuyện về những vấn đề đó.

Có ba cách mà công luận tập trung chú ý tới các vấn đề trong chiến dịch tranh cử. Trước hết, chiến dịch vận động tranh cử của các ứng cử viên đưa ra các tài liệu trình bày quan điểm về hàng loạt vấn đề. Mặc dù những vấn đề này có thể được các phương tiện truyền thông ít chú ý đến, trừ một vài chủ đề nóng hổi. Thứ hai là một ứng cử viên có thể có cơ hội thảo luận sâu về một chủ đề gây tranh cãi, do vậy được các phương tiện truyền thông đưa tin. Tuy nhiên, công chúng hiểu rõ và sâu nhất về năng lực của một ứng cử viên xử lý các vấn đề chính sách đối ngoại từ những lời nhận xét ngẫu hứng trước phương tiện truyền thông tại những nơi họp báo hay thảo luận.

Các phương tiện truyền thông đưa tin về chiến dịch tranh cử là rất quan trọng, không chỉ ảnh hưởng tới cách công chúng bỏ phiếu - một khái niệm phổ biến về sức mạnh của báo chí là sự bí hiểm chứ không phải hiện thực - mà còn thông báo cho công chúng và hỗ trợ đề ra chương trình thảo luận ông khai. Do vậy khi ít được các phương tiện truyền thông đưa tin thì cử tri sẽ đi bỏ phiếu dựa trên một lượng thông tin rất hạn chế hoặc có thể không đi bỏ phiếu.

Ngoài việc đưa tin về các vấn đề gây nhiều tranh cãi, việc các phương tiện truyền thông đưa tin sâu về chương trình nghị sự về chính sách đối ngoại của một ứng cử viên trong chiến dịch bầu cử tổng thống năm 2000 là trường hợp

ngoại lệ, chứ không phải quy luật. Trong một trong không nhiều chương trình tập trung vào các vấn đề này, kênh truyền hình CNN dành một phần chương trình tin tức của mình ngày 18/8 để giới thiệu các phương diện của chính sách đối ngoại của chiến dịch tranh cử. Chương trình này thu hút sự chú ý của bạn xem truyền hình rằng đảng Cộng hòa dành cả một buổi tối trong đại hội quốc gia của mình cho các vấn đề quốc tế trong khi đảng Dân chủ hiếm khi đề cập tới các vấn đề này tại đại hội của mình. Người ta trích dẫn lời của cựu thượng nghị sĩ đảng Dân chủ Jim Sasser của bang Tennessee, đã từng là đại sứ của Mỹ tại Trung Quốc, nói rằng các cử tri Mỹ thường không bỏ phiếu dựa vào các vấn đề quốc tế trừ phi hiện đang có chiến tranh hay khủng hoảng.

Nhất quán với quan điểm của Sasser, chính sách đối ngoại được đưa tin rầm rộ trong các chiến dịch tranh cử trước đây - chiến dịch tranh cử giữa Kennedy và Nixon năm 1960 trong đó thảo luận nhiều tới hòn đảo bé nhỏ Quemoy và Matsu ở châu á, chiến dịch tranh cử giữa Johnson và Goldwater năm 1964 trong đó việc Mỹ tham gia vào chiến tranh Việt Nam là một vấn đề lớn và chiến dịch tranh cử giữa Carter và Reagan diễn ra khi có khủng hoảng con tin Mỹ tại Iran.

Bên cạnh chương trình của CNN, tất nhiên có những ngoại lệ trong chiến dịch tranh cử năm nay. Từ *Thời báo New York*, trong bài xã luận ngày 7/8 cho biết có những "khác biệt rõ ràng và quan trọng" giữa phó Tổng thống Al Gore và thống đốc bang George Bush về chính sách đối ngoại. Từ *Bưu điện Washington*, trong bài xã luận ngày 1/9 viết: "Điều đáng khích lệ là chiến dịch tranh cử tổng thống có xu hướng nghiêng về cuộc thảo luận về chính sách đối ngoại, tư thế sẵn sàng chiến đấu của quân đội và vai trò của Mỹ trên trường quốc tế. Đây là những vấn đề được quan tâm quá ít". Nhưng với việc chiến tranh lạnh kết thúc và không còn xung đột nào giữa hai siêu cường thì các ứng cử viên - hay là các phương tiện truyền thông - nhìn chung chẳng còn mấy quan tâm tới chính sách đối ngoại.

Khi chuẩn bị viết bài viết này, tôi có làm một cuộc khảo sát giai đoạn từ khi đàm phán hòa bình Trung Đông thất bại tại trại David cuối tháng 7 cho tới ngày Lao động (ngày thứ hai đầu tiên của tháng 9 năm nay). Cuộc khảo sát - được tiến hành có sử dụng những bản tóm tắt trong kho lưu trữ tin truyền hình tại trường đại học Vanderbilt - nghiên cứu xem các vấn đề về chính sách đối ngoại được đưa tin tới mức độ nào trong tờ *Thời báo New York* và tờ *Bưu điện Washington*, ba tờ tạp chí tin tức ra hàng tuần; và bản tin buổi tối của bốn mạng lưới truyền hình lớn, kể cả bản tin *Nightline* nổi tiếng của kênh ABC. Kết quả cho thấy trong các mạng lưới kênh truyền hình thì CNN có khối lượng tin quốc tế lớn nhất nhưng hiếm khi CNN có được bình luận của ông Gore hay ông Bush về các câu chuyện quốc tế. Trong số các báo và tạp chí khảo sát thì *Associated Press* đưa tin nhiều nhất về tình hình quốc tế.

Tôi chọn giai đoạn này là có chủ đích. Thông thường giai đoạn tháng 7 đến tháng 8 là thời gian tin tức lắng dịu ở Washington nhưng trong năm 2000 thì điều này không đúng. Lúc đó hội đàm ở trại David đang được tiến hành; trong tháng 8, cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa đang tổ chức đại hội chỉ định ứng cử viên tổng thống; và theo truyền thống, ngày Lao động đánh dấu sự khởi đầu theo truyền thống của chiến dịch tranh cử tổng thống vào mùa thu ở Mỹ. Do vậy, giai đoạn này tạo ra nhiều cơ hội cho các phương tiện truyền thông và các ứng cử viên thảo luận các vấn đề chính sách đối ngoại.

Nhưng điều này hiếm khi xảy ra. Hiếm khi có những cuộc thảo luận đầy đủ về các vấn đề thuộc chính sách đối ngoại và tầm quan trọng của các vấn đề đó. Thịnh vượng các phương tiện truyền thông mới có những bài thảo luận mà thường là rời rạc về năng lực của các ứng cử viên trong việc thực thi các chính sách đối ngoại và quan điểm của họ về các vấn đề này.

Không phải là vì các phương tiện truyền thông thiếu cơ hội. Có một số câu chuyện về ông Bush, ông Gore và quan điểm của hai ông rất cần được đưa tin.

Hội đàm tại trại David về tương lai của Trung Đông, một vấn đề mà tân tổng thống mới của Mỹ chắc chắn phải tiếp tục giải quyết đã thất bại vào ngày 23 tháng 7. Sau khi thất bại, Israel và Palestine đổ lỗi cho nhau. Tổng thống Clinton ca ngợi thủ tướng Ehud Barak và hàm ý nói rằng ông muốn chuyển đại sứ quán Mỹ từ Tel Aviv tới

Jerusalem. Từ *Thời báo New York*, từ *Bưu điện Washington*, các kênh truyền hình và các tạp chí tin tức thường xuyên đăng bài về vấn đề này vào cuối tháng 7 và suốt cả tháng 8. Nhưng không lần nào các phương tiện truyền thông có được quan điểm của ông Bush và ông Gore về hội đàm tại trại David và tình hình căng thẳng sau đó hoặc là đáng nhẽ ra họ phải giải quyết tình hình này như thế nào. Sau đó chỉ có hãng AP là so sánh lập trường của ông Bush và ông Gore về vấn đề Trung Đông (trong bài viết ngày 6/9), kể cả quan điểm của hai ứng cử viên về cuộc hòa đàm, tình hình tại Libăng và Syria và liệu đại sứ quán Mỹ có nên chuyển về Jerusalem hay không.

Cũng trong tuần khi hội đàm tại trại David thất bại, ông Bush chỉ định ông Richard Cheney là người cùng tranh cử với mình. Ông Cheney, tướng Colin Powell đã về hưu, và cựu hiệu trưởng trường đại học Stanford, bà Condolezza Rice, cố vấn chính về chính sách đối ngoại cho ông Bush đều có bài phát biểu về chính sách đối ngoại trong đại hội của đảng Cộng hòa. Đó là một cơ hội tốt để biết xem bộ ba này, bộ ba có khả năng thành lập ra nhóm an ninh quốc gia thân cận nhất của ông Bush, sẽ xử lý các vấn đề quốc tế như thế nào. Cheney đã từng là Bộ trưởng Quốc phòng trong chiến tranh vùng Vịnh cách đây một thập kỷ và Powell là tổng tham mưu trưởng liên quân. Đa phần mọi người tin rằng Powell sẽ là ngoại trưởng trong nội các của Bush và Rice sẽ là cố vấn an ninh quốc gia.

Tuy nhiên, một lần nữa, ít tin tức được đăng tải. Một số phương tiện truyền thông đưa tin ngắn gọn về việc năm 1986 Cheney bỏ phiếu chống lại những đòn trừng phạt áp dụng đối với chế độ phân biệt chủng tộc tại Nam Phi. Từ *Tuần Tin tức*, số ra ngày 7 tháng 8, trong ba bài viết dài về Cheney, cũng nói tới việc "ông ta phản đối thẳng thừng những đòn trừng phạt của Mỹ đối với Iran" cũng như việc trước đây ông ta phản đối các đòn trừng phạt kinh tế chống Nam Phi. Đối với Powell và Rice, tin tức về họ tập trung vào việc họ là người Mỹ gốc Phi, chứ không phải vào lập trường của họ về chính sách. Trong bài viết chính số ra ngày 2/8, từ *Thời báo New York* có viết: "Khi ca ngợi phẩm chất cá nhân của ông Bush, thượng nghị sĩ John McCain và bà Rice hầu như không nói gì tới chính sách hay một nước cụ thể nào". Hãng thông tấn *Reuters* ngày 14/8 đưa tin về chuyến đi của bà Rice tới Israel sau đại hội của đảng Cộng hòa. Tại đây phát biểu với người Israel, bà nói ông Bush sẽ tiếp tục đi theo định hướng của ông Clinton, đó là không ngừng thúc đẩy hòa bình ở Trung Đông. Không một phương tiện truyền thông nào của Mỹ được khảo sát đưa tin về câu chuyện này hoặc là tiên đoán về mục đích và thời gian chuyến đi của bà Rice.

Các phương tiện truyền thông cũng đưa rất ít tin về các chương trình nghị sự đối ngoại được phác thảo trong cương lĩnh của mỗi đảng. Năm đoạn cuối trong một bản tin dài của mình về cương lĩnh GOP, từ *Thời báo New York* viết các thành viên đảng Cộng hòa tố cáo chính quyền Clinton kém cỏi trong việc xử lý các cuộc khủng hoảng từ khu vực Ban căng tới Méhicô và báo này cũng đăng câu trả lời của phe ông Gore nói rằng GOP đang quay về với chủ nghĩa biệt lập. Trong một đoạn từ *Bưu điện Washington* viết ông Bush đã thắng thế những kẻ bảo thủ. Những kẻ này cho rằng chính sách "có được hòa bình nhờ có sức mạnh" chưa được nhấn mạnh đầy đủ trong cương lĩnh của đảng Cộng hòa. Ngày 16 tháng 8, từ *Bưu điện Washington* so sánh cương lĩnh của hai đảng, liệt kê sáu vấn đề then chốt - và chính sách đối ngoại không nằm trong số đó. Trong một trường hợp ngoại lệ nổi bật có liên quan, hãng AP đưa hai bản tin so sánh lập trường của ông Gore và ông Bush về vấn đề Trung Đông và Tây bán cầu.

Ông Gore và ông Bush hầu như không nói công khai một điều gì về nhiều vấn đề khu vực khác - ví dụ như đàm phán giữa Bắc và Nam Triều Tiên, tranh chấp Kashmir giữa Ấn Độ và Pakistan, chiến tranh nha phiến ở Columbia và an ninh cho các sứ quán Mỹ - hoặc là các phương tiện truyền thông đăng tải rất ít những nhận xét của họ. Với dòng tít "Mới chỉ là nửa chính sách đối ngoại" trong bài xã luận ngày 2/8, từ *Bưu điện Washington* chất vấn: "Liệu ông Bush có thực sự bàng quan trước triển vọng chẳng mấy chốc, Ấn Độ, Trung Quốc và Nga có tỷ lệ nhiễm HIV gần bằng châu Phi? Liệu ông ta có kế hoạch nào để chống lại sự ấm nóng toàn cầu? Jim Hoagland, nhà báo chuyên viết về chính sách đối ngoại của từ *Bưu điện Washington*, một trong không ít nhà báo khẳng định muốn ông Bush và ông Gore trả lời cụ thể đã đặt câu hỏi: ông Bush và ông Gore sẽ làm gì đối với tương lai của các lực lượng gìn giữ hòa bình quốc tế - có lẽ là một trong những vấn đề then chốt mà một tân tổng thống phải giải quyết.

Có lẽ vấn đề mà các ứng cử viên chú ý nhiều nhất trong giai đoạn này là tình trạng sẵn sàng chiến đấu của quân đội và có thể nó sẽ vẫn là như vậy trong thế cân bằng của chiến dịch tranh cử. Khi nhận làm ứng cử viên tranh chức phó tổng thống ngày 2 tháng 8, ông Cheney buộc tội ông Clinton và ông Gore đã mở rộng các cam kết quân sự trong khi giảm bớt sức mạnh quân sự của Mỹ. Ngày hôm sau trong bài diễn văn nhận làm ứng cử viên tranh chức tổng thống, ông Bush tiếp tục chỉ trích tình trạng sẵn sàng chiến đấu của quân đội Mỹ. Tờ *Thời báo New York* và tờ *Bưu điện Washington* đều đưa tin về hai bài phát biểu này và bình luận rất vất vả về vấn đề mà các ứng cử viên đang đề cập tới.

Một trong những cuộc đụng độ lớn nhất về chính sách đối ngoại giữa các ứng cử viên nổ ra cuối tháng 8 khi tân tổng thống chưa nhậm chức Vicente Fox của Mêhicô thăm Mỹ và gặp cả ông Gore ở Washington lẫn ông Bush ở Texas. Tờ *Thời báo New York* nói rằng ông Bush đang tìm kiếm những quan hệ khăng khít hơn nữa với châu Mỹ Latinh; ông Gore đáp lại rằng chính quyền Clinton đã ký 270 hiệp định thương mại với các nước trong khu vực. Tờ *Thời đại*, trong bài viết đăng trên trang nhất ra ngày 26/8 nói bà Rice đã buộc tội ông Clinton và ông Gore không củng cố tiến bộ hòa bình, dân chủ, và thương mại trong khu vực vào năm 1992 khi họ thắng cử. Trợ lý của ông Gore đáp lại rằng chính quyền Clinton đã có những nỗ lực thành công nhằm chấm dứt bạo lực ở Ecuador, Peru và Guatemala và hỗ trợ về tài chính cho Mêhicô và Brazil khi có khủng hoảng tiền tệ.

Trong khi các vấn đề về chính sách đối ngoại đôi khi thu hút được sự chú ý của công luận trong chiến dịch tranh cử tổng thống lần này, rõ ràng là cả hai ứng cử viên và các phương tiện truyền thông nên quan tâm hơn nữa tới tình hình quốc tế. Như Hoagland của tờ *Bưu điện Washington* đã kết luận trong bài viết ngày 13/8: "Thế giới sẽ theo dõi chiến dịch tranh cử lần này với mối quan tâm lớn. Các ứng cử viên và cử tri ở Mỹ cần theo dõi phản ứng của thế giới."./.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0900/ijpe/pj52pipp.htm>